

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 31-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN - TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Thành
Bà Trần Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 11/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 18/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/12/1982 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: TDP B, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Có bố là: Nguyễn Trọng Th (Đã chết) và mẹ là Bạch Thị H – Sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 15/10/2020 đến nay; “Có mặt”

- *Bị hại:* Đặng Thị V, sinh ngày 12/11/2008; Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi cư trú: TDP 10, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Có mặt”

- *Đại diện theo pháp luật của bị hại:* Ông Đặng Xuân Luật, sinh năm 1975, nghề nghiệp: Lao động tự do và bà Bùi Thị Hà, sinh năm 1979, nghề nghiệp: Lao động tự do – Nơi cư trú: Trú tại: TDP 10, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “Có mặt”

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Chị Đinh Thị H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý-Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh. “Có mặt”

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bạch Thị H, sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “Vắng mặt”

2. Nguyễn Đình K, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Có mặt”

- *Người làm chứng:* Đặng Xuân L, sinh năm 1980; Nghề nghiệp: thợ nhôm kính; Nơi cư trú: TDP A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ ngày 14/10/2020, Nguyễn Văn T đang ngồi trước cổng nhà thuộc tổ dân phố B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thì thấy cháu Đặng Thị V, sinh ngày 12/11/ 2008 đạp xe đạp đi qua nhà bị cáo đến Giáo xứ Gia Hòa thuộc tổ dân phố 8B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 10 phút sau, bị cáo thấy cháu V đạp xe từ trong Giáo xứ Gia Hòa quay trở về nên bị cáo nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục với cháu V. Khi cháu V đi qua chỗ bị cáo, bị cáo giả vờ vẫy cháu V dừng xe rồi nhờ cháu V chở đi lấy đồ thì cháu V đồng ý. Bị cáo ngồi phía sau chỉ đường cho cháu V chở mình đi theo đường bờ mương, thuộc tổ dân phố 8B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi đến đoạn đường vắng vẻ, không có người qua lại, bị cáo ngồi phía sau luồn tay vào ông quần đùi bằng vải bò cháu V đang mặc để sờ mó bộ phận sinh dục làm cháu V hốt hoảng thả xe đạp ra định bỏ chạy. Nhưng bị cáo vòng tay từ phía sau ôm lấy bụng cháu V, cháu V sợ hãi la hét thì bị cáo dùng tay bóp cổ, khống chế cháu V, yêu cầu cháu V không được la hét, nếu không sẽ giết chết cháu V. Sau đó, bị cáo cởi quần của cháu V và bản thân ra rồi quay người cháu V về phía bờ mương, bị cáo đứng phía sau (mặt bị cáo cũng quay về phía bờ mương), cầm dương vật đút vào âm hộ của cháu V vài lần nhưng đều không được. Tiếp đó, bị cáo quay lưng dựa vào lan can, quay người cháu V rồi bế cháu V lên đối diện với bị cáo (mặt cháu V hướng ra bờ mương), cầm dương vật đút vào âm hộ của cháu V vài lần nhưng cũng không được nên bị cáo yêu cầu cháu V cầm dương vật của mình, xóc một lúc, rồi bị cáo dùng ngón trỏ tay phải móc vào âm hộ của cháu V khiến cháu V kêu đau nên bị cáo kéo áo cháu V lên dùng tay sờ vào ngực cháu V. Sau đó, cháu V xin bị cáo thả mình ra để đến nhà thờ lấy sách, T đồng ý nên bắt cháu V chở mình về đến cầu Hối Lở thuộc tổ dân phố 8B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thì bị cáo xuống xe đi bộ để tránh bị người khác bắt gặp, còn cháu V đạp xe về nhà kể lại sự việc cho gia đình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 133/TD ngày 15/10/2020 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh kết luận: âm hộ, môi lớn, môi bé, tầng sinh môn không thấy tổn thương, màng trinh không giãn, không rách, không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo, đồng thời tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% (hai phần trăm).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) chiếc quần sooc bò, cạp chun, màu xanh của cháu Đặng Thị V
- 01 (một) chiếc quần lót của Đặng Thị V, các mẫu móng tay của Nguyễn Văn T, Các mẫu tóc của Nguyễn Văn T và Đặng Thị V được niêm phong trong phong bì dán kín các mép, có hình dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Nghi Xuân.

Tại Kết luận giám định số 7285/C09-TT3 ngày 30/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: trên chiếc quần lót của Đặng Thị V và trong mẫu dịch âm đạo của Đặng Thị V không phát hiện có tinh trùng người, trên các mẫu móng tay của Nguyễn Văn T có tế bào của Nguyễn Văn T và Đặng Thị V.

** Trách nhiệm dân sự:*

Gia đình Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình cháu Đặng Thị V số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự nhân phẩm bị xâm hại, cháu V cùng gia đình không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSNX, ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 142; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; xử phạt Nguyễn Văn T mức án 07 năm – 08 năm tù giam thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị buộc bị cáo công khai xin lỗi bị hại và tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc quần sooc bò, cặp chun, màu xanh của cháu Đặng Thị V
- 01 (một) chiếc quần lót của Đặng Thị V, các mẫu móng tay của Nguyễn Văn T, Các mẫu tóc của Nguyễn Văn T và Đặng Thị V được niêm phong trong phong bì dán kín các mép, có hình dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đều khai nhận tội đúng như nội dung vụ án đã được nêu tóm tắt ở phần nội dung vụ án. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Xét năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hành vi bóp cổ, đe dọa nạn nhân mới chỉ 11 tuổi 11 tháng 2 ngày để giao cấu của bị cáo thì đã đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm sức khỏe, danh dự nhân phẩm của con người, gây hậu quả đau đớn về thể xác lẫn tinh thần cho bị hại, đặc biệt ở trẻ em gái dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo có nguy cơ cao gây chấn thương tâm lý, để lại di chứng lâu dài cho bị hại. Thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm phạm tình dục đối với trẻ em có chiều hướng gia tăng đã gây hoang mang, lo ngại cho các bậc phụ huynh. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục khiến dư luận xã hội hết sức bất bình. Do vậy cần phải xử phạt thật nghiêm và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị cáo đã xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bố của bị cáo là người được hưởng chính sách như thương binh quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Xét các nội dung đề xuất đối với Hội đồng xét xử của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa là phù hợp do đó Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị này.

[2.3] Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo công khai xin lỗi người bị hại và tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc quần sooc bò, cặp chun, màu xanh của cháu Đặng Thị V
- 01 (một) chiếc quần lót của Đặng Thị V, các mẫu móng tay của Nguyễn Văn T, Các mẫu tóc của Nguyễn Văn T và Đặng Thị V được niêm phong trong phong bì dán kín các mép, có hình dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Điều c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

[2] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

[3] Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc quần sooc bò, cạp chun, màu xanh.

- 01 (một) chiếc quần lót, các mẫu móng tay của Nguyễn Văn T, các mẫu tóc của Nguyễn Văn T và Đặng Thị V được niêm phong trong phong bì dán kín các mép, có hình dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[5] Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại; NCQLNVLQ;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS, DS huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam CAT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương

